TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2020 về *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn "*.Theo Quyết định mở phiên họp số 12/2020/QĐMPH-HNGĐ ngày 18/02/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh **Nguyễn Trọng T,** sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ng, Thị trấn L, Huyện C, Tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Kuan Yuan T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 39, Đường Ô, Tổ 001, Cụm Th, Khu Th, Thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Trọng Tiến,cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng T và chị Kuan Yuan T được tự do tìm hiểu tại Đài Loan (Trung Quốc), cả hai tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND Huyện C, Tỉnh Hải Dương ngày 17/8/2018. Sau khi đăng ký kết hôn được 1 tuần thì chị Kuan Yuan T trở về Đài Loan, còn anh ở lại Việt Nam chờ phòng vấn, hai bên chưa tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Khoảng tháng 01/2019 chị Kuan Yuan T gọi điện cho anh đề nghị chia tay, từ đó hai bên không còn liên lạc với nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm không còn, cùng có đơn ly hôn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin ly hôn, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền của chị Kuan Yuan T do anh Nguyễn Trọng T xuất trình đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận, thể hiện : Chị và anh Nguyễn Trọng T tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Việt Nam ngày 17 tháng 8 năm 2018, mục đích kết hôn để vợ chồng đoàn tụ tại Đài Loan (Trung Quốc). Tuy nhiên anh Tiến không qua được phỏng vấn, giữa hai người có quan điểm sống, văn hóa khác nhau nên không thể đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Tiến giao, nhận văn bản tố tụng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc giải quyết ly hôn.

Tại phiên họp, anh Tiến trình bày: Do vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống nên không thể hòa hợp. Vợ anh cũng không thể xuất cảnh sang Đài Loan (Trung Quốc) để đoàn tụ vợ chồng. Do vậy, anh giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Kuan Yuan T ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh T tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự về cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình (HNGĐ), Điều 149 của Bộ Luật tố tụng dân sự (BLTTDS), chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Kuan Yuan T và anh Nguyễn Trọng T. Anh Tiến tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Kuan Yuan T hiện đang sinh sống làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc), anh Tiến hiện đang sinh sống ở C, Hải Dương. Do vậy Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị Kuan Yuan T ủy quyền cho anh T giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đề nghị được giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 BLTTDS, Tòa án quyết định mở phiên họp và giải quyết vắng mặt chị Kuan Yuan T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kuan Yuan T và anh Nguyễn Trọng T tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện C ngày 17/8/2018 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do anh T không qua được phỏng vấn, hai bên bất đồng ngôn ngữ, lối sống, nên cuộc sống chung vợ chồng không có. Nay cả hai anh chị

đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Kuan Yuan T và anh Nguyễn Trọng T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của anh T và chị Kuan Yuan T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 và 37 của Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kuan Yuan T và anh Nguyễn Trọng T.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự (Hôn nhân và gia đình) sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000753 ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND huyện C;*
- *UBND T Trấn L, h C;*
- *Lưu hs, Vp, Tòa GĐ và NCTN.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân